

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****BỘ CÔNG AN****BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2018/TT-BCA

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA  
ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết  
thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31  
tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi,  
bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy**

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi  
tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu  
nạn, cứu hộ;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ  
Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP*

*ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Thông tư số 66/2014/TT-BCA)**

1. Bỏ các cụm từ sau: “Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh)” tại khoản 4 Điều 6; “Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh” tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 7; “Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh” tại khoản 6 Điều 16 và điểm b khoản 2 Điều 19.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

“a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở đối với cơ sở không thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở đối với cơ sở quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; phương án chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, khu dân cư thuộc phạm vi địa bàn quản lý; trường hợp đặc biệt do Giám đốc Công an cấp tỉnh phê duyệt;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt phương án chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở trên địa bàn cấp xã giáp ranh của hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và

phương án chữa cháy có huy động lực lượng, phương tiện của Quân đội đóng ở địa phương;

d) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phê duyệt phương án chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

3. Thay thế cụm từ “các điểm b, c, d, đ và e Khoản 3 Điều này” tại điểm b khoản 4 Điều 12 bằng cụm từ “các điểm b, c và d Khoản 3 Điều này”; cụm từ “Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh” tại điểm b khoản 5 Điều 18 bằng cụm từ “Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh được Bộ Công an giao nhiệm vụ kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy”; cụm từ “Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh” tại điểm c khoản 5 Điều 18 bằng cụm từ “Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh”.

4. Thay thế mẫu tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC20) ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA bằng Mẫu số PC20 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trách nhiệm thi hành:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Tô Lâm**

# TEM KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Mẫu số PC20  
Ban hành kèm theo Thông tư  
số 36/2018/TT-BCA  
ngày 05/12/2018

## Mẫu A

BỘ CÔNG AN CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH	15mm	15mm	15mm	15mm	25mm	25mm	CÔNG AN TỈNH (THÀNH PHỐ) ... PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH
<b>ĐÃ KIỂM ĐỊNH</b> Tên, mã hiệu phương tiện:..... Số kiểm định:..... Ngày kiểm định:.....							<b>ĐÃ KIỂM ĐỊNH</b> Tên, mã hiệu phương tiện:..... Số kiểm định:..... Ngày kiểm định:.....
70mm				70mm			

### Ghi chú:

Bộ Công an (Công an tỉnh (thành phố)): Kiểu chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 11;  
 Cục Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 12;  
 Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 12;  
 Đã kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman in hoa, in đậm, cỡ chữ 12;  
 Tên, mã hiệu phương tiện: Kiểu chữ Times New Roman, in đậm, cỡ chữ 12;  
 Số kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 12;  
 Ngày kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 12.

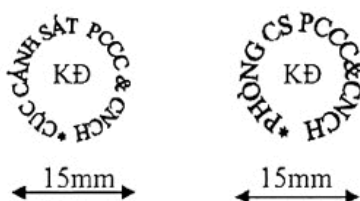
## Mẫu B

BỘ CÔNG AN CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH	20mm	20mm	20mm	20mm	20mm	CÔNG AN TỈNH (THÀNH PHỐ) ... PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH	
<b>ĐÃ KIỂM ĐỊNH</b> Tên, mã hiệu PT:..... Số KD:..... Ngày KD:.....						<b>ĐÃ KIỂM ĐỊNH</b> Tên, mã hiệu PT:..... Số KD:..... Ngày KD:.....	
35 mm				35mm			

### Ghi chú:

Bộ Công an (Công an tỉnh (thành phố)): Kiểu chữ Times New Roman in hoa cỡ chữ 5,5;  
 Cục Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 6;  
 Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 6;  
 Đã kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 5,5;  
 Tên, mã hiệu PT: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6;  
 Số KD: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6;  
 Ngày kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6.

## Mẫu C



### Ghi chú:

Cục Cảnh sát PCCC và CNCH (Phòng CS PCCC&CNCH): Kiểu chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 36;  
 KD: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 11.